

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/DS-ST  
Ngày 09-7-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Đoàn Thị Sim.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:**

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

2. Bà Phạm Kim Q, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 13 tháng 01 năm 2020 ông Lê Văn H có vay của ông số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả là ngày 13 tháng 02 năm 2020. Ngày 13 tháng 3 năm 2020 ông Lê Văn H có vay của ông số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất hai

bên thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả là ngày 11 tháng 4 năm 2020. Ngày 01 tháng 6 năm 2020 ông Lê Văn H có vay của ông số tiền 3.400.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả là ngày 07 tháng 6 năm 2020. Tổng cộng ông H vay của ông số tiền 33.400.000 đồng. Từ khi vay đến nay ông H đã trả lãi cho ông được 3 lần với số tiền 1.300.000 đồng. Ông H vay tiền sử dụng chung trong gia đình nên ông yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Phạm Kim Q (là vợ ông H) có nghĩa vụ cùng ông H trả cho ông số tiền 33.400.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông H, bà Q vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng ông H có vay của ông ba lần tổng số tiền 33.400.000 đồng, trong quá trình vay ông H trả lãi được 1.300.000 đồng, ông H vay tiền sử dụng chung trong gia đình nên ông yêu cầu ông H cùng vợ là bà Phạm Kim Q trả cho ông số tiền vay là 33.400.000 đồng. Đối với ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để xét xử nhưng ông H, bà Q không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo các biên nhận nợ ngày 13 tháng 01 năm 2020, ngày 11 tháng 3 năm 2020 và ngày 01 tháng 6 năm 2020 do ông S cung cấp có chữ ký của ông Lê Văn H thể hiện ông H có vay của ông S tổng số tiền 33.400.000 đồng; ông H vay tiền sử dụng chung trong gia đình và ông H nợ ông S phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông H với bà Q nên ông S yêu cầu bà Phạm Thị Quyên cùng ông Lê Văn H trả số tiền 33.400.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Lãi suất thỏa thuận giữa ông S với ông Lê Văn H mỗi

tháng 3%/tháng, từ khi vay đến nay ông H đã trả lãi được 1.300.000 đồng. Xét thấy lãi suất thỏa thuận giữa ông S và ông H là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa ông S yêu cầu ông H trả lãi từ ngày 01 tháng 06 năm 2020 đến nay theo mức lãi suất quy định của pháp luật là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Lãi suất năm được tính là 20%, lãi tháng là 1,66%, lãi ngày là 0,055%. Từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09 tháng 7 năm 2021 là 01 năm 01 tháng 8 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là  $(33.400.000đ \times 01 \text{ năm} \times 20\%) + 33.400.000đ \times 01 \text{ tháng} \times 1,66\% + (33.400.000đ \times 08 \text{ ngày} \times 0,055\%) = 7.381.400 \text{ đồng}$ . Do đó, ông H và bà Q có nghĩa vụ trả cho ông S tổng gốc và lãi với số tiền 40.781.400 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 835.000 đồng được nhận lại. Ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 2.039.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 40.781.400 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 835.000 đồng (tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền

số 0012305 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê văn Hiếu và bà Phạm Kim Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.039.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn H và bà Phạm Kim Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**